

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:03/2022/HS – ST

Ngày: 07/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Diêng ;

Ông Nguyễn Văn Nam;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Thành Đạt;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TL-HSST ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo: Nguyễn M T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1978; Tại: huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tiểu khu 84/85, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Hồng Cơ, sinh năm: 1954 (đã chết) và con bà: Đỗ Thị Chiêm, sinh năm 1954. Vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1979 và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 12/8/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2022 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (đã chết);

Nơi cư trú: Xóm Nam T, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1995 (con trai bà Nguyễn Thị M).

Nơi cư trú: Xóm Nam T, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/11/2022*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tiểu khu 84/85, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/12/2022).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 04/8/2022, sau khi lấy hàng, T điều khiển xe ô tô tải BKS 26H-001.80 chở hàng về Hà Nội. Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 05/8/2022, T dừng nghỉ khoảng 20 phút tại đèo Thung Khe thuộc địa phận huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình sau đó tiếp tục di chuyển. Khoảng 03 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến Km 88 + 450m - QL6 thuộc địa phận khu 4, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, do T buồn ngủ nên mặc dù phát hiện được phía trước cùng chiều có một xe mô tô BKS 33L9 – 8251 đang đỗ gần lề đường và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964, trú tại xóm Nam T, xã Nam Phong, huyện Cao Phong đang đứng ở cạnh phía sau bên trái xe mô tô nhưng do khoảng cách quá gần, T không làm chủ được tốc độ, không kịp xử lý nên đầu xe bên phải đã đâm vào bà M rồi kéo bà M cuốn vào gầm xe làm bà M tử vong tại chỗ. Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn M T đã đến Công an huyện Cao Phong đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được xác định là đoạn đường tại Km 88 + 450m - QL6 thuộc địa phận khu 4, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Chọn hướng Sơn La – Hòa Bình để phân biệt chiều đường phải, trái. Lòng đường rộng 13m30, lề đường phải rộng 1m10. Phần đường bên phải rộng 6m52, phần đường bên trái rộng 6m88 được chia bởi vạch kẻ đứt quãng màu sơn vàng. Sau tai nạn hiện trường để lại 04 dấu vết: (1) vùng đổ vỡ do xe mô tô BKS 33L9 – 8251; (2) vết hằn lốp xe bánh sau bên phải xe ô tô BKS 26H - 001.80; (3) vết phanh bánh trước bên phải xe ô tô BKS 26H – 001.80 trên bề mặt vết phanh có tổ chức cơ thể người; (4) vị trí nạn nhân. Toàn bộ dấu vết để lại trên hiện trường đều nằm ở phần đường bên phải.

Xác định điểm va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa người và phương tiện cách mép đường phải là: 1m71, cách tim đường là: 4m81, cách trục sau bên phải xe ô tô BKS 26H-001.80 là: 20m63, cách vật chuẩn là: 15m83.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 100/TT-CAT-PC09 ngày 10/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình xác định: Nạn nhân bị chấn thương vùng: Đầu, mặt, ngực, vai, thắt lưng, tay, chân do T động va đập, chèn ép với vật tày vôi gây nên các tổn thương: Vỡ sập xương hộp sọ, gãy nhiều xương sườn, toàn bộ đầu, mặt, lồng ngực biến dạng và nhiều vết xây sát, mài mòn da, bầm tím, dập nát tổ chức cơ, xương trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân chết do đa chấn thương. Sau khi xảy ra tai nạn Công an huyện Cao Phong đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Nguyễn M T xác định: Nguyễn M T không sử dụng rượu, bia và chất ma túy.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSCP ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn M T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn M T khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của anh Trần Văn T (*Nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/11/2022*). Là Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Về trách nhiệm hình sự xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn M T. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình anh đã tự nguyện thỏa thuận, tổng các chi phí là 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường đủ, gia đình anh không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thị T: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn M T, sau khi xảy ra tai nạn chị đã thay mặt anh T bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị M số tiền 180 triệu đồng. Đây là tiền của anh T nên chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các T tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn M T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ: điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn M T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền: 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường đủ, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX ghi nhận vấn đề này.

Về xử lý tài liệu, đồ vật liên quan: đối với 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 170139003284 mang tên Nguyễn M T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 13/12/2018 có giá trị đến ngày 13/12/2023. Do không cấm hành nghề đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn M T.

Bị cáo Nguyễn M T không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giải quyết tại tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan vụ án. Căn cứ đề nghị tiếp tục xét xử vụ án của đại diện viện kiểm sát và căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 35 phút ngày 05/8/2022, Nguyễn M T điều khiển xe ô tô BKS 26H – 001.80 khi đi đến Km 88 + 450m - QL6 thuộc địa phận khu 4, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, mặc dù phát hiện phía trước cùng chiều có một xe mô tô BKS 33L9 – 8251 đang đỗ gần lề đường và bà Nguyễn Thị M đang đứng ở cạnh phía sau bên trái xe mô tô nhưng do khoảng cách quá gần, T không làm chủ được tốc độ, không kịp xử lý nên đầu xe bên phải đã va vào bà M rồi kéo bà M cuốn vào gầm xe, hậu quả làm bà M tử vong tại chỗ.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô, do buồn ngủ không chú ý quan sát, không làm chủ tốc

độ, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 điều 5 Thông tư liên tịch số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm bà M tử vong, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra cho gia đình người bị hại; đại diện bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được tặng nhiều giấy khen của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La vì “đã có thành tích xuất sắc trong lao động”. Bị hại có một phần lỗi. Đây là những T tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, trước lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật, bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Người diện hợp pháp cho bị hại cùng gia đình bị hại; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại về mai táng phí, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền: 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp anh Trần Văn T: Xe mô tô BKS 33L9 - 8215 cùng các giấy tờ liên quan. Trả lại cho bị cáo Nguyễn M T: Xe ô tô BKS 26H - 001.80 cùng các giấy tờ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 170139003284 mang tên Nguyễn M T. Hội đồng xét xử không tuyên cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn M T là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331 và điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn M T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn M T 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 170139003284 mang tên Nguyễn M T. (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Nguyễn M T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- THADS huyện Cao Phong;
- UBND TT Nông trường Mộc Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

